

Số: 620 /XLDK-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng/năm 2016)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Toà nhà CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại: 04.37689291 Fax: 04.37689290 Email: info@pvc.vn
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVX

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 341/NQ-XLDK | 28/4/2016 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Bùi Ngọc Thắng | Chủ tịch | | 3/3 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Anh Minh | Thành viên | | 2/3 | 66,6% | Công tác |
| 3 | Ông Bùi Ngọc Hưng | Thành viên | | 3/3 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Huy Hòa | Thành viên | | 3/3 | 100% | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | | 3/3 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi báo cáo Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Tổng công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2016):

| Stt | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|---|
| 1. | 27/NQ-XLTK | 22/1/2016 | Triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty |
| 2. | 33/NQ-XLTK | 26/1/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ /NDDPV của PVC tại PVC-MS |
| 3. | 73/NQ-XLTK | 22/2/2016 | Kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-MT |
| 4. | 74/NQ-XLTK | 22/2/2016 | Thay đổi Người đại diện phần vốn và giới thiệu nhân sự của PVC tham gia quản lý điều hành tại PVC-TB |
| 5. | 75/NQ-XLTK | 22/2/2016 | Chấp thuận chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc của PVC-Bình Sơn tại số 33 đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi |
| 6. | 124/NQ-XLTK | 11/3/2016 | Chấp thuận chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc của PVC-Bình Sơn tại 33 đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi |
| 7. | 154/NQ-XLTK | 21/3/2016 | Thông qua "Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016" của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| 8. | 157/NQ-XLTK | 21/3/2016 | Thông qua chương trình hành động của Tổng công ty về phòng chống tham nhũng 2016 |
| 9. | 164/NQ-XLTK | 24/3/2016 | Tạm dừng Hợp đồng thông quan và vận chuyển nội địa |
| 10. | 173/NQ-XLTK | 24/3/2016 | Chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/NDDPV của PVC tại PVC-Bình Sơn |
| 11. | 206/NQ-XLTK | 31/3/2016 | Báo cáo bổ sung TTr 914/TTr-XLTK ngày 31/3/2016 |
| 12. | 234/NQ-XLTK | 8/4/2016 | Chấp thuận thay đổi NDD của PVC và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT Sopewaco |
| 13. | 237/NQ-XLTK | 8/4/2016 | Chấp thuận kế hoạch đầu tư năm 2016 của các đơn vị thành viên Tổng công ty |
| 14. | 252/NQ-XLTK | 13/4/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHCĐ 2016 PVC-MS |
| 15. | 257/NQ-XLTK | 14/4/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ |
| 16. | 258/NQ-XLTK | 14/4/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHCĐ 2016 PVC-Đông Đô |
| 17. | 261/NQ-XLTK | 14/4/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHCĐ 2016 PVC-MT |
| 18. | 263/NQ-XLTK | 14/4/2016 | Chấp thuận Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Hồ sơ mời thầu |
| 19. | 269/NQ-XLTK | 15/4/2016 | Thay đổi NDD của PVC và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, BKS Petrowaco |
| 20. | 273/NQ-XLTK | 15/4/2016 | Công tác cán bộ BDH các DA của PVC tại phía Nam |
| 21. | 275/NQ-XLTK | 15/4/2016 | Công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại |

| | | | |
|-----|-------------|-----------|--|
| | | | Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí |
| 22. | 279/NQ-XLKD | 15/4/2016 | Chấp thuận ĐHĐCĐ 2016 của PVC-PT |
| 23. | 284/NQ-XLKD | 19/4/2016 | Phương án tổ chức thực hiện Hợp đồng tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 |
| 24. | 287/NQ-XLKD | 19/4/2016 | Điều chỉnh mức phí Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng |
| 25. | 294/NQ-XLKD | 21/4/2016 | Chấp thuận ĐHĐCĐ 2016 của PVC-Bình Sơn |
| 26. | 296/NQ-XLKD | 21/4/2016 | Chấp thuận tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ |
| 27. | 308/NQ-XLKD | 22/4/2016 | Đề xuất PA tiếp nhận phát triển SXKD xưởng cơ khí và chủ trương xử lý các DA BĐS của PVC-Bình Sơn |
| 28. | 310/NQ-XLKD | 22/4/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHĐCĐ 2016 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí |
| 29. | 315/NQ-XLKD | 22/4/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHĐCĐ 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí |
| 30. | 329/NQ-XLKD | 27/4/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ |
| 31. | 336/NQ-XLKD | 28/4/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí |
| 32. | 341/NQ-XLKD | 28/4/2016 | ĐHĐCĐ 2016 của PVC |
| 33. | 354/NQ-XLKD | 4/5/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ |
| 34. | 360/NQ-XLKD | 5/5/2016 | Liên quan đến gói Thiết kế mua sắm vật tư gia công chế tạo và lắp đặt kết cấu thép kho than |
| 35. | 369/NQ-XLKD | 10/5/2016 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu và Hồ sơ yêu cầu |
| 36. | 371/NQ-XLKD | 10/5/2016 | Công tác cán bộ |
| 37. | 382/NQ-XLKD | 13/5/2016 | Chấp thuận ĐHĐCĐ 2016 của Petroland |
| 38. | 412/NQ-XLKD | 20/5/2016 | Phê duyệt chủ trương thoái vốn góp của các đơn vị tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang |
| 39. | 423/NQ-XLKD | 25/5/2016 | Công tác cán bộ/ Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC |
| 40. | 428/NQ-XLKD | 26/5/2016 | Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng các thiết bị |
| 41. | 459/NQ-XLKD | 2/6/2016 | Chấp thuận kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu phần kỹ thuật |
| 42. | 460/NQ-XLKD | 2/6/2016 | Phê duyệt điều chỉnh phạm vi công việc |
| 43. | 472/NQ-XLKD | 8/6/2016 | Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-ID biểu quyết thông qua việc đổi tên Công ty |
| 44. | 476/NQ-XLKD | 10/6/2016 | Chấp thuận bổ sung nội dung Nghị quyết |
| 45. | 480/NQ-XLKD | 13/6/2016 | Công tác cán bộ |
| 46. | 488/NQ-XLKD | 15/6/2016 | Chấp thuận điều động và bổ nhiệm cán bộ |
| 47. | 497/NQ-XLKD | 20/6/2016 | Chấp thuận phương thức phân bổ chi phí quản lý năm 2016 |
| 48. | 499/NQ-XLKD | 20/6/2016 | Chấp thuận để NĐD của PVC tại PVCPT thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị |
| 49. | 514/NQ-XLKD | 22/6/2016 | Công tác cán bộ tại PVC-TB |
| 50. | 523/NQ-XLKD | 23/6/2016 | Chấp thuận nội dung ĐHĐCĐ 2016 của PVC-ME |
| 51. | 525/NQ-XLKD | 24/6/2016 | Chấp thuận công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Lai | Trưởng Ban | | 03 | 100% | |
| 2 | Bà Trần Thị Trang | Thành viên | | 03 | 100% | |
| 3 | Ông Hứa Xuân Nam | Thành viên | | 03 | 100% | |
| 4 | Bà Trần Thị Phương Thúy | Thành viên | | 03 | 100% | |
| 5 | Bà Nguyễn Lệ Thủy | Thành viên | | 03 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

2.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại điều lệ của PVC, quy định của Pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ phê duyệt.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho PVC.

2.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời khắc phục những khó khăn, tồn tại và có các biện pháp điều hành cần thiết để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2016.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng đồng chí phụ trách theo từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá kết quả theo từng giai đoạn, từng dự án, từng hạng mục dự án trên công trường. Trong quá trình triển khai thực hiện, với từng tình huống và nhiệm vụ phát sinh tại dự án, lĩnh vực, tại các công ty chi phối, Ban Tổng giám đốc đều có sự bàn bạc, thống nhất là phân công xử lý kịp thời, đảm bảo đạt hiệu quả một cách cao nhất.

- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị thành viên để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

- Hằng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2016.

2.3. Đối với cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi Đại hội cổ đông thường niên 2016 thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, thù lao của BKS năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát 2016.
- Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, BKS đều có báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất khi Tập Đoàn yêu cầu BKS đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.
- Tổng công ty đã tổ chức triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 theo đúng nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2016, chủ trương của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty.
- Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm, phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc PVC.
- Ban kiểm soát đã xem xét các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho PVC, thì các văn bản trên đều tuân thủ đúng chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Quản trị tài chính và quản trị rủi ro;
- Quản lý dự án các công trình năng lượng.
- Quản trị tài chính trong hội nhập quốc tế;
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực (Hội thảo quốc tế);
- Quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao (Hội thảo Quốc tế);
- Quản trị tài chính trong hội nhập quốc tế;
- Quản trị tài chính trong hội nhập quốc tế.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm 2016) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------------|-----------------------------|------------------------------------|---|---|-------|
| I | Bùi Ngọc Thắng | Chủ tịch HĐQT | | | |
| 1 | Bùi Ngọc Minh | | | | |
| 2 | Lê Thị Ích | | | | |
| 3 | Bùi Ngọc Dũng | | | | |
| 4 | Bùi Hồng Lan | | | | |
| 5 | Bùi Kim Dung | | | | |
| 6 | Bùi Hồng Vân | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | |
| 8 | Bùi Ngọc Hiếu | | | | |
| 9 | Bùi Ngọc Trung | | | | |
| II | Nguyễn Huy Hòa | Thành viên HĐQT | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Nhị | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Nhật | | | | |
| 3 | Nguyễn Huy Hà | | | | |
| 4 | Hữu Thị Thảo | | | | |
| 5 | Nguyễn Thu Phương | | | | |
| 6 | Nguyễn Thanh Bình | | | | |
| III | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT | | | |
| 1 | Nguyễn Quang | | | | |
| 2 | Vũ Thị Đoàn | | | | |
| 3 | Trần Hoài Nam | | | | |
| 4 | Trần Minh Quân | | | | |
| 5 | Trần Thị Khánh Linh | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Trang | | | | |
| 7 | Nguyễn Vũ Minh | | | | |
| IV | Nguyễn Anh Minh | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Nghiệp | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Định | | | | |
| 3 | Nguyễn Ngọc Anh | | | | |
| 4 | Nguyễn Anh Tuấn | | | | |
| 5 | Lê Thị Bích Việt | | | | |
| 6 | Nguyễn Minh Phương | | | | |
| 7 | Nguyễn Minh Khánh | | | | |
| V | Bùi Ngọc Hưng | Thành viên HĐQT | | | |
| 1 | Bùi Đắc Tuyên | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Loan | | | | |
| 3 | Bùi Thị Thanh Huyền | | | | |

| | | | | | |
|-------------|-------------------------|-------------------|--|--|--|
| 4 | Bùi Ngọc Huy | | | | |
| 5 | Bùi Đắc Hoàng | | | | |
| 6 | Dương Thị Thùy Dương | | | | |
| 7 | Bùi Dương Hoàng Minh | | | | |
| 8 | Bùi Minh Anh | | | | |
| VI | Trần Quốc Hoàn | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Trần Quý Đôn | | | | |
| 2 | Phan Thị Thanh | | | | |
| 3 | Trần Quốc Toàn | | | | |
| 4 | Trần Thị Tuyết | | | | |
| 5 | Trần Thị Mai | | | | |
| 6 | Trần Thị Hoa | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Anh | | | | |
| 8 | Trần Nguyễn Huệ Linh | | | | |
| 9 | Trần Nguyễn Ngọc Minh | | | | |
| VII | Nguyễn Văn Đồng | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Hoàng Thị Thụy | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Hạnh | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Phúc | | | | |
| 4 | Lê Thị Hải Yến | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Hoài Thu | | | | |
| 6 | Nguyễn Mỹ Linh | | | | |
| VIII | Nguyễn Duyên Hải | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Doan | | | | |
| 2 | Nguyễn Hải Lý | | | | |
| 3 | Nguyễn Hải Ly | | | | |
| 4 | Trần Kim Oanh | | | | |
| 5 | Nguyễn Huy Lân | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thùy Dương | | | | |
| IX | Nguyễn Trung Trí | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Phạm Thị Thu | | | | |
| 2 | Nguyễn Trung Nhân | | | | |
| 3 | Lê Trần Phương Dao | | | | |
| 4 | Nguyễn Lê Thiên Ý | | | | |
| 5 | Nguyễn Trung Hưng | | | | |
| X | Bùi Tiến Thành | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Bùi Tiến Lữ | | | | |
| 2 | Trịnh Thị Quý | | | | |
| 3 | Bùi Quang Nam | | | | |
| 4 | Bùi Văn Hải | | | | |
| 5 | Bùi Minh Hòa | | | | |
| 6 | Lê Thị Thoa | | | | |
| 7 | Bùi Lê Thu Hà | | | | |
| 8 | Bùi Lê Kiều Anh | | | | |
| XI | Trần Minh Tuấn | Phó Tổng giám | | | |

| | | | | | |
|-------------|-----------------------------|----------------------|--|--|--|
| | | độc | | | |
| 1 | Trần Độc Lập | | | | |
| 2 | Phan Quỳnh Như | | | | |
| 3 | Phạm Thị Quỳnh Nga | | | | |
| 4 | Trần Minh Châu | | | | |
| 5 | Trần Quỳnh Anh | | | | |
| 6 | Trần Anh Minh | | | | |
| XII | Nguyễn Mạnh Tiến | Phó Tổng giám độc | | | |
| 1 | Nguyễn Tiến Thắng | | | | |
| 2 | Hoàng Thị Nhật | | | | |
| 3 | Lê Thị Thu Hiền | | | | |
| 4 | Nguyễn Tiến Mạnh | | | | |
| 5 | Nguyễn Lê Hoài Thương | | | | |
| 6 | Nguyễn Lê Hiền Thư | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Ngọc | | | | |
| 8 | Nguyễn Tiến Khang | | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Thơ | | | | |
| XIII | Nguyễn Văn Lai | Trưởng BKS | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Rượng | | | | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Sơn | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Hương | | | | |
| 4 | Nguyễn Văn Yên | | | | |
| 5 | Nguyễn Văn Phúc | | | | |
| 6 | Nguyễn Kim Đức | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Ngọc | | | | |
| 8 | Nguyễn Ngọc Thủy | | | | |
| 9 | Nguyễn Tiến Hùng | | | | |
| XIV | Trần Thị Trang | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Trần Minh Hiền | | | | |
| 2 | Trần Thị Thủy | | | | |
| 3 | Trần Thị Chi | | | | |
| 4 | Trần Văn Hậu | | | | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Lân | | | | |
| 6 | Nguyễn Gia Minh | | | | |
| XV | Hứa xuân Nam | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Hứa Kông Luận | | | | |
| 2 | Hứa Thị Hương | | | | |
| 3 | Hứa Thị Lịch | | | | |
| 4 | Hứa Văn Sáng | | | | |
| 5 | Hứa Xuân Sinh | | | | |
| 6 | Hoàng Đỗ Thanh | | | | |
| 7 | Hứa Anh Quân | | | | |
| 8 | Hứa Hoàng Bảo Ngân | | | | |
| XVI | Trần Thị Phương Thúy | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Trần Đình Tiên | | | | |
| 2 | Đình Thị Mỹ | | | | |
| 3 | Trần Thị Phương Liên | | | | |
| 4 | Phương Văn Chí | | | | |
| 5 | Phương Thúy Quỳnh | | | | |

| | | | | | |
|--------------|-----------------------|-------------------------|--|--|--|
| 6 | Phuong Quỳnh Chi | | | | |
| XVII | Nguyễn Lệ Thủy | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Nguyễn Dung | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Tiếp | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Liên | | | | |
| 4 | Nguyễn Văn Hùng | | | | |
| 5 | Nguyễn Mạnh Vỹ | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thoa | | | | |
| 7 | Nguyễn Văn Thảo | | | | |
| 8 | Nguyễn Hoài Thu | | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Minh Anh | | | | |
| XVIII | Lưu Đức Hoàng | Kế toán trưởng | | | |
| 1 | Lưu Đức Quế | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Bích Nhật | | | | |
| 3 | Nguyễn Hoàng Lê Na | | | | |
| 4 | Lưu Hà Anh | | | | |
| 5 | Lưu Thị Khánh Giang | | | | |
| 6 | Lưu Thị Lan Phương | | | | |
| 7 | Lưu Đức Dũng | | | | |
| XIX | Cao Văn Thắng | Người công bố thông tin | | | |
| 1 | Trịnh Thị Hoàng Hanh | | | | |
| 2 | Cao Kiến Quốc | | | | |
| 3 | Cao Kiến Huy | | | | |
| 4 | Cao Văn Bình | | | | |
| 5 | Trần Thị Cẩm | | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm 2016)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Bùi Ngọc Thắng | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 | |
| 1.1 | Bùi Ngọc Minh | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Lê Thị Ích | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Bùi Ngọc Dũng | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Bùi Hồng Lan | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Bùi Kim Dung | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Bùi Hồng Vân | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Bùi Ngọc Hiếu | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Bùi Ngọc Trung | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Huy Hòa | Thành viên HĐQT | 460 | 460 | |
| 2.1 | Nguyễn Thị Nhị | | 0 | 0 | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Nhật | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Nguyễn Huy Hà | | 0 | 0 | |
| 2.4 | Hữu Thị Thảo | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Nguyễn Thu Phương | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Nguyễn Thanh Bình | | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT | 500 | 500 | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------|--|-------|-------|--|
| 3.1 | Nguyễn Quang | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Vũ Thị Đoàn | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Trần Hoài Nam | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Trần Minh Quân | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Trần Thị Khánh Linh | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Nguyễn Thị Thu Trang | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Nguyễn Vũ Minh | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Anh Minh | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Nghiệp | | 0 | 0 | |
| 4.2 | Nguyễn Thị Định | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Nguyễn Ngọc Anh | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Nguyễn Anh Tuấn | | 0 | 0 | |
| 4.5 | Lê Thị Bích Việt | | 0 | 0 | |
| 4.6 | Nguyễn Minh Phương | | 0 | 0 | |
| 4.7 | Nguyễn Minh Khánh | | 0 | 0 | |
| 5 | Bùi Ngọc Hưng | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | |
| 5.1 | Bùi Đắc Tuyên | | 0 | 0 | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Tuyết Loan | | 0 | 0 | |
| 5.3 | Bùi Thị Thanh Huyền | | 840 | 840 | |
| 5.4 | Bùi Ngọc Huy | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Bùi Đắc Hoàng | | 5,000 | 5,000 | |
| 5.6 | Dương Thị Thùy Dương | | 0 | 0 | |
| 5.7 | Bùi Dương Hoàng Minh | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Bùi Minh Anh | | 0 | 0 | |
| 6 | Trần Quốc Hoàn | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 6.1 | Trần Quý Đôn | | 0 | 0 | |
| 6.2 | Phan Thị Thanh | | 0 | 0 | |
| 6.3 | Trần Quốc Toàn | | 0 | 0 | |
| 6.4 | Trần Thị Tuyết | | 0 | 0 | |
| 6.5 | Trần Thị Mai | | 0 | 0 | |
| 6.6 | Trần Thị Hoa | | 0 | 0 | |
| 6.7 | Nguyễn Thị Anh | | 0 | 0 | |
| 6.8 | Trần Nguyễn Huệ Linh | | 0 | 0 | |
| 6.9 | Trần Nguyễn Ngọc Minh | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Văn Đông | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 7.1 | Hoàng Thị Thụy | | 0 | 0 | |
| 7.2 | Nguyễn Thị Hạnh | | 0 | 0 | |
| 7.3 | Nguyễn Thị Phúc | | 0 | 0 | |
| 7.4 | Lê Thị Hải Yến | | 0 | 0 | |
| 7.5 | Nguyễn Thị Hoài Thu | | 0 | 0 | |
| 7.6 | Nguyễn Mỹ Linh | | 0 | 0 | |
| 8 | Nguyễn Duyên Hải | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 8.1 | Nguyễn Thị Doan | | 0 | 0 | |

| | | | | | |
|------|-------------------------|-------------------|--------|--------|--|
| 8.2 | Nguyễn Hải Lý | | 0 | 0 | |
| 8.3 | Nguyễn Hải Ly | | 0 | 0 | |
| 8.4 | Trần Kim Oanh | | 0 | 0 | |
| 8.5 | Nguyễn Huy Lân | | 0 | 0 | |
| 8.6 | Nguyễn Thị Thùy Dương | | 0 | 0 | |
| 9 | Nguyễn Trung Trí | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 9.1 | Phạm Thị Thu | | 0 | 0 | |
| 9.2 | Nguyễn Trung Nhân | | 0 | 0 | |
| 9.3 | Lê Trần Phương Dao | | 0 | 0 | |
| 9.4 | Nguyễn Lê Thiên Ý | | 0 | 0 | |
| 9.5 | Nguyễn Trung Hưng | | 0 | 0 | |
| 10 | Bùi Tiến Thành | Phó Tổng giám đốc | 26,266 | 26,266 | |
| 10.1 | Bùi Tiến Lữ | | 0 | 0 | |
| 10.2 | Trịnh Thị Quý | | 0 | 0 | |
| 10.3 | Bùi Quang Nam | | 0 | 0 | |
| 10.4 | Bùi Văn Hải | | 0 | 0 | |
| 10.5 | Bùi Minh Hòa | | 0 | 0 | |
| 10.6 | Lê Thị Thoa | | 0 | 0 | |
| 10.7 | Bùi Lê Thu Hà | | 0 | 0 | |
| 10.8 | Bùi Lê Kiều Anh | | 0 | 0 | |
| 11 | Trần Minh Tuấn | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 11.1 | Trần Độc Lập | | 0 | 0 | |
| 11.2 | Phan Quỳnh Như | | 0 | 0 | |
| 11.3 | Phạm Thị Quỳnh Nga | | 0 | 0 | |
| 11.4 | Trần Minh Châu | | 0 | 0 | |
| 11.5 | Trần Quỳnh Anh | | 0 | 0 | |
| 11.6 | Trần Anh Minh | | 0 | 0 | |
| 12 | Nguyễn Mạnh Tiến | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 12.1 | Nguyễn Tiến Thắng | | 0 | 0 | |
| 12.2 | Hoàng Thị Nhất | | 0 | 0 | |
| 12.3 | Lê Thị Thu Hiền | | 0 | 0 | |
| 12.4 | Nguyễn Tiến Mạnh | | 0 | 0 | |
| 12.5 | Nguyễn Lê Hoài Thương | | 0 | 0 | |
| 12.6 | Nguyễn Lê Hiền Thư | | 0 | 0 | |
| 12.7 | Nguyễn Thị Ngọc | | 0 | 0 | |
| 12.8 | Nguyễn Tiến Khang | | 0 | 0 | |
| 12.9 | Nguyễn Thị Thơ | | 0 | 0 | |
| 13 | Nguyễn Văn Lai | Trưởng BKS | 0 | 0 | |
| 13.1 | Nguyễn Văn Rượng | | 0 | 0 | |
| 13.2 | Nguyễn Ngọc Sơn | | 0 | 0 | |
| 13.3 | Nguyễn Thị Hương | | 0 | 0 | |
| 13.4 | Nguyễn Văn Yên | | 0 | 0 | |
| 13.5 | Nguyễn Văn Phúc | | 0 | 0 | |
| 13.6 | Nguyễn Kim Đức | | 0 | 0 | |
| 13.7 | Nguyễn Thị Ngọc | | 0 | 0 | |

| | | | | | |
|------|-----------------------------|----------------------------|---|---|--|
| 13.8 | Nguyễn Ngọc Thùy | | 0 | 0 | |
| 13.9 | Nguyễn Tiến Hùng | | 0 | 0 | |
| 14 | Trần Thị Trang | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 14.1 | Trần Minh Hiền | | 0 | 0 | |
| 14.2 | Trần Thị Thùy | | 0 | 0 | |
| 14.3 | Trần Thị Chi | | 0 | 0 | |
| 14.4 | Trần Văn Hậu | | 0 | 0 | |
| 14.5 | Nguyễn Ngọc Lân | | 0 | 0 | |
| 14.6 | Nguyễn Gia Minh | | 0 | 0 | |
| 15 | Hứa Xuân Nam | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 15.1 | Hứa Kông Luận | | 0 | 0 | |
| 15.2 | Hứa Thị Hương | | 0 | 0 | |
| 15.3 | Hứa Thị Lịch | | 0 | 0 | |
| 15.4 | Hứa Văn Sáng | | 0 | 0 | |
| 15.5 | Hứa Xuân Sinh | | 0 | 0 | |
| 15.6 | Hoàng Đỗ Thanh | | 0 | 0 | |
| 15.7 | Hứa Anh Quân | | 0 | 0 | |
| 15.8 | Hứa Hoàng Bảo Ngân | | 0 | 0 | |
| 16 | Trần Thị Phương Thúy | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 16.1 | Trần Đình Tiên | | 0 | 0 | |
| 16.2 | Đình Thị Mỹ | | 0 | 0 | |
| 16.3 | Trần Thị Phương Liên | | 0 | 0 | |
| 16.4 | Phương Văn Chí | | 0 | 0 | |
| 16.5 | Phương Thúy Quỳnh | | 0 | 0 | |
| 16.6 | Phương Quỳnh Chi | | 0 | 0 | |
| 17 | Nguyễn Lệ Thủy | | 0 | 0 | |
| 17.1 | Nguyễn Dung | | 0 | 0 | |
| 17.2 | Nguyễn Thị Tiếp | | 0 | 0 | |
| 17.3 | Nguyễn Thị Liên | | 0 | 0 | |
| 17.4 | Nguyễn Văn Hùng | | 0 | 0 | |
| 17.5 | Nguyễn Mạnh Vỹ | | 0 | 0 | |
| 17.6 | Nguyễn Thị Thoa | | 0 | 0 | |
| 17.7 | Nguyễn Văn Thảo | | 0 | 0 | |
| 17.8 | Nguyễn Hoài Thu | | 0 | 0 | |
| 17.9 | Nguyễn Thị Minh Anh | | 0 | 0 | |
| 18 | Lưu Đức Hoàng | Kế toán trưởng | 0 | 0 | |
| 18.1 | Lưu Đức Quế | | 0 | 0 | |
| 18.2 | Nguyễn Thị Bích Nhật | | 0 | 0 | |
| 18.3 | Nguyễn Hoàng Lê Na | | 0 | 0 | |
| 18.4 | Lưu Hà Anh | | 0 | 0 | |
| 18.5 | Lưu Thị Khánh Giang | | 0 | 0 | |
| 18.6 | Lưu Thị Lan Phương | | 0 | 0 | |
| 18.7 | Lưu Đức Dũng | | 0 | 0 | |
| 19 | Cao Văn Thắng | Người công bố thông tin | 0 | 0 | |
| 19.1 | Trịnh Thị Hoàng Hanh | | 0 | 0 | |
| 19.2 | Cao Kiên Quốc | | 0 | 0 | |

| | | | | | |
|------|--------------|--|---|---|--|
| 19.3 | Cao Kiến Huy | | 0 | 0 | |
| 19.4 | Cao Văn Bình | | 0 | 0 | |
| 19.5 | Trần Thị Cẩm | | 0 | 0 | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD PVC;
- Ban TCKTKT, TCNS PVC;
- Lưu VT, HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



The image shows a circular official seal of the company. The seal contains the text: "M.S.D.N.: 3500102", "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU VIỆT NAM", and "P. NAM LƯƠNG, T. HÀ NỘI". A handwritten signature is written over the seal. To the right of the seal is another handwritten signature.

Bùi Ngọc Thắng